

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 7 - 2025

V/v : “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung* ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thành; ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 56/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2025/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị B, sinh năm 1997; Trú tại: Bản NL, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Nay bản NL, xã CS, tỉnh Sơn La) Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: Bản NL, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Nay bản NL, xã CS, tỉnh Sơn La). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Cà Thị B trình bày: Chị và anh Quàng Văn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay UBND xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại bản NL, xã CS, hòa thuận, hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ

chồng không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị B xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Quảng Văn H.

2. Về con chung: Chị Cà Thị B xác định có hai con chung: Cháu Cà Thị Tâm Như, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Quảng Duy K, sinh ngày 24/4/2015 hiện nay các con ở cùng bố tại bản NL, xã CS. Khi ly hôn chị đồng ý cho các con ở cùng bố hoặc theo nguyện vọng của các con. Không cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Bị đơn: Anh Quảng Văn H, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo và kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ nhưng anh H cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Cà Thị B và anh Quảng Văn H được ly hôn; Giao hai cháu Cà Thị Tâm N, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Quảng Duy K, sinh ngày 24/4/2015 cho anh Quảng Văn H nuôi dưỡng, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H chưa yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung không có; chị Cà Thị B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cà Thị B và anh Quảng Văn H có hộ khẩu thường trú tại: Bản NL, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay bản NL, xã CS, tỉnh Sơn La). Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La) thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo, niên yết yêu cầu anh Quảng Văn H đến Tòa án lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh H không chấp hành. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Quảng Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại các bản khai quá trình tố tụng tại Tòa chi Cà Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Quảng Văn H và đồng ý cho các con ở cùng anh Quảng Văn H, không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Cà Thị B và anh Quảng Văn H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, (nay xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La) căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị Cà Thị B và anh Quảng Văn H chung sống hạnh phúc hòa thuận được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không quan tâm đến ai. Theo xác minh tại địa phương vợ chồng chị B và anh H có mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nay chị B đã về sống cùng bố mẹ đẻ và ly thân từ năm 2020 đến nay, từ đó anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn gia đình, nên chị B thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh H

đến để giải quyết nhưng anh H không chấp hành, điều này chứng tỏ anh H không có thiện chí, không quan tâm đến vợ con, cũng không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh H không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị B xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị B xin được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị Cà Thị B và anh Quảng Văn H có hai con chung: Chị Cà Thị B có nguyện vọng cho các con ở cùng anh Quảng Văn H nuôi dưỡng và giáo dục, chăm sóc các cháu do hiện nay các con đang ở cùng với bố mẹ đẻ anh H. Anh Quảng Văn H không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị B cũng là nguyện vọng của hai con là được tiếp tục ở với bố, để đảm bảo

quyền và lợi ích của các cháu và cuộc sống B thường không bị xáo trộn nên cần tiếp tục giao hai cháu Cà Thị Tâm N, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Quàng Duy K, sinh ngày 24/4/2015 cho anh Quàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cà Thị B là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 207, 227, 228 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cà Thị B, xử cho chị Cà Thị B được ly hôn anh Quàng Văn H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Cà Thị Tâm N, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Quàng Duy K, sinh ngày 24/4/2015 cho anh Quàng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Cà Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H do anh H chưa yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Cà Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0002473, ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại Phòng THADS khu vực 3 – Sơn La (trước khi sáp nhập là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị B và anh Quàng Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS tỉnh;
- UBND xã Chiềng Sơ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

